

TƯ TƯỞNG CỦA MỘT SỐ NHÀ NHO VIỆT NAM VỀ TRÁCH NHIỆM TRONG QUAN HỆ GIA ĐÌNH

NGUYỄN BÁ CƯỜNG*

Tóm tắt: Từ xưa đến nay gia đình được coi là nền tảng của xã hội, quan hệ gia đình là cơ sở của quan hệ xã hội. Nho giáo quan niệm “Quốc chi bản tại gia” nên rất coi trọng việc xây dựng các chuẩn mực về trách nhiệm trong quan hệ gia đình. Bài viết phân tích tư tưởng của một số nhà nho Việt Nam (Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm và Ngô Thì Nhậm) về trách nhiệm trong quan hệ gia đình (cha - con, chồng - vợ, anh - em), từ đó rút ra những bài học có ý nghĩa nâng cao trách nhiệm của mỗi thành viên trong quan hệ gia đình ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Trách nhiệm, gia đình, nhà Nho Việt Nam.

1. Quan niệm của Nho giáo về trách nhiệm

Theo Nho giáo, “trách nhiệm” là yêu cầu, đòi hỏi về phẩm hạnh đạo đức đối với người khác hoặc đối với chính mình, hoặc cũng là gánh nặng, gấn với chức vụ nhất định được giao phải hoàn thành. Khổng Tử nói: Đòi hỏi ở mình nhiều mà ít ở người, làm được như thế thì tránh xa được sự oán hận. Tăng Tử nói: Kẻ sĩ không thể không có ý chí và nghị lực lớn. Gánh thì nặng mà đường thì xa. Mạnh Tử nói: Người có trách nhiệm phải nói mà chẳng dặt lời thì đi. Như thế, Nho giáo nguyên thủy quan niệm trách nhiệm được thể hiện trong mối quan hệ giữa cá nhân với cá nhân, cá nhân với xã hội. Trách nhiệm luôn mang tính xã hội bởi nó được quy định bởi các quan hệ xã hội, thông qua quan hệ xã hội mà biểu hiện.

Từ cách tiếp cận trên, có thể thấy, trong các học thuyết có ảnh hưởng đến

tư tưởng và văn hóa của người Việt Nam thì Nho giáo là học thuyết chính trị - xã hội quan tâm nhiều đến trách nhiệm. Nhà Nho bao giờ cũng đặt ra cho mình yêu cầu “tu thân - tề gia - trị quốc - bình thiên hạ”. Thực hiện những yêu cầu đó, thực chất là thực hiện trách nhiệm của cá nhân đối với bản thân mình, gia đình và xã hội.

Trong các thành phần xã hội xưa, nhà Nho luôn được coi là lực lượng có tính chất tiên phong trong việc thực hiện trách nhiệm cá nhân đối với xã hội. Những nhà Nho chân chính luôn đau đầu việc dân, việc nước, việc vua, việc làng. Lý tưởng sống của họ luôn gắn liền với vận mệnh của đất nước, của nhân dân và sự thịnh suy của các triều đại. Họ quan niệm phép tắc hay phương châm sống của nhà Nho sẵn có trách

(*) Tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

nhiệm lo việc nước, cứu đời. Nhà Nho chân chính dù đắc thời hay thất thế thì đều thực hiện ý hướng thực hành đạo lý của mình. Trong các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, nhiều nhà Nho thức thời luôn tiên phong làm tham mưu, cố vấn, “quân sư” cho các lãnh tụ, các bậc minh chủ. Triết lý sống “tiên vi quan, thoái vi sư” của các nhà Nho đã hàm chứa tinh thần trách nhiệm đối với xã hội. Nếu học hành, thi cử đỗ đạt và được trọng dụng thăng tiến quan chức thì họ thực hiện sự nghiệp “kinh bang tế thế”, giúp ích cho xã tắc, vinh hiển cho bản thân, rạng danh công đức tổ tiên dòng họ. Còn nếu không được trọng dụng để đạt được ý nguyện của mình thì họ lui về ở ẩn, sống cuộc đời thanh bạch nhưng vẫn một lòng “ưu thời mẫn thế” mà dạy học đào tạo nhân tài, bồi đắp văn hóa dân tộc, tạo dựng các thể hệ sau nhằm chuẩn bị nhân lực cho công cuộc hành đạo tiếp theo. Như thế, họ ý thức được rằng, nếu học trò được vinh hiển thì sự nghiệp và tư tưởng của mình không mất đi mà vẫn thường ngày tác động đến triều chính. Có thể khẳng định rằng, trí thức Nho học dù ở cương vị nào cũng đều ít nhiều thực hiện trách nhiệm của mình đối với xã hội.

Nho giáo rất quan tâm đến trách nhiệm. Trách nhiệm thể hiện trong các mối quan hệ giữa người với người trong phạm vi rất rộng. Đó là: quan hệ giữa cá nhân với cá nhân nói chung (bản thân - người khác; cha - con; chồng - vợ; anh - em,...); quan hệ giữa cá nhân với cá nhân

trong xã hội (vua - tôi; người lớn tuổi - người ít tuổi; bạn bè; thầy giáo - học trò...); quan hệ giữa cá nhân và xã hội (bản thân - nhà - nước - thiên hạ);... Trong từng mối quan hệ nói trên, Nho giáo đều đưa ra những nguyên tắc đối xử nhất định mà mỗi đối tượng đều phải tuân theo, thể hiện trách nhiệm của bản thân trong từng mối quan hệ. Khi Nho giáo truyền vào nước ta, theo thời gian, những nguyên tắc đối xử và trách nhiệm giữa người với người trên quan điểm Nho giáo cũng dần dần tác động vào xã hội mà trước hết được các nhà Nho tiếp nhận và vận dụng. Tuy nhiên, tùy vào mỗi thời đại, dựa trên những điều kiện kinh tế, chính trị - xã hội nhất định, quan niệm về từng mối quan hệ xã hội cũng có những điểm khác biệt.

2. Tư tưởng của một số nhà Nho Việt Nam về trách nhiệm trong quan hệ gia đình

2.1. Trách nhiệm trong quan hệ cha - con

Đối với Nho gia, quan hệ cha - con là một trong các mối quan hệ cơ bản của xã hội, thuộc “*Tam cương*” hay “*Ngũ luân*”. Người cha trong xã hội phong kiến có vai trò và trách nhiệm to lớn trong việc xác định chí hướng và tạo dựng sự nghiệp cho người con. Các nhà nho Việt Nam cũng tiếp nhận những tư tưởng của Nho giáo để xác định trách nhiệm trong quan hệ cha - con.

Đối với người cha, phẩm chất quan trọng cần có là mẫu mực, hiền từ, luôn có tinh thần tu dưỡng đạo đức, nhân

cách để làm gương cho con cháu. Về trách nhiệm của người cha đối con, Nguyễn Trãi nêu: “Lòng hãy cho bèn đạo Khổng môn,/ Tích đức cho con hơn tích của./ ... Nhi tôn đã có phúc nhi tôn”⁽¹⁾; “Để lại đất tâm làm chỗ trồng phúc cho con cháu”⁽²⁾. Nguyễn Bình Khiêm xác định cha - con là tình thân tốt độ và cho rằng: cha mẹ phải có trách nhiệm “trồng cây đức để con ăn”, phải “tích đức cho con”⁽³⁾. Ngô Thì Nhậm quan niệm các bậc cha mẹ phải làm gương cho con cháu, điều cốt yếu là “đức hạnh để lại cho con cháu”⁽⁴⁾. Những quan niệm đó của các ông rất gần với quan niệm truyền thống về trách nhiệm của cha mẹ: “phúc đức tại mẫu”, “tu nhân tích đức”,... Ngô Thì Nhậm còn có một cách nhìn khác so với Nguyễn Trãi và Nguyễn Bình Khiêm về vai trò và trách nhiệm của người cha. Ông cho rằng, trách nhiệm của người làm cha phải có sự hiểu biết để định hướng cho con. Vì: “Người làm cha làm anh, không hiểu biết ý nghĩa của việc ứng xử trong lúc biến, tất sẽ đưa con em mình đến chỗ lỗi lầm”⁽⁵⁾. Theo ông, tình cảm, trách nhiệm mà cha mẹ dành cho con phải là mãi mãi chứ không chỉ chăm lo cho đến độ trưởng thành⁽⁶⁾... Điều này càng chỉ rõ trách nhiệm định hướng ý chí, phương cách hành xử và sự miệt mài tạo dựng, chăm lo của các bậc cha mẹ đối với đời sống của con cái. Đối với nhà Nho, trách nhiệm xây dựng và đường hướng cho con được xác định là mục đích tự

thân bởi chỉ có như vậy, Nho gia mới thực hiện được quan niệm “cha truyền con nối”, “kế nghiệp thi thư”,...

Xuất phát từ quan hệ tự nhiên, Ngô Thì Nhậm còn lý giải quan hệ tình cảm và phương cách ứng xử của người cha; đồng thời, cảnh báo hậu quả của sự thiếu sáng suốt trong việc thực thi trách nhiệm làm cha. Ông viết: “Cha con là quan hệ thân mật nhất theo tính thiên nhiên. Nhưng rồi vì thiên lệch mà mất sáng suốt, mất sáng suốt sinh ra nghi ngờ. Nghi ngờ sinh ra ghét bỏ. Ghét bỏ sinh ra tàn nhẫn”. Nếu “người làm cha nghe lời gièm pha mà không suy xét, cố nhiên có thể tổn thương đến ân tình. Những nghe người khác nói lời ly gián mà không biết phân tách nhận xét, bị những lời khen ngợi che lấp mà không biết rõ mặt xấu, sẽ xảy ra những biến cố từ nơi khủy nách”⁽⁷⁾. Ông đi đến quan niệm rằng, chính những biến cố gây tổn thương trong gia đình là “điều đáng lo ngại nhất của việc đứng đầu nhà nước”, bởi vì theo

⁽¹⁾ Nguyễn Trãi, *Toàn tập* (tân biên), tập 3, Mai Quốc Liên chủ biên (in lần thứ hai) (2001), Trung tâm nghiên cứu Quốc học và Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 895.

⁽²⁾ *Sđđ*, tập 1, tr. 210.

⁽³⁾ Bùi Văn Nguyên (1989), *Thơ văn Nguyễn Bình Khiêm, tập một - Bạch Vân quốc ngữ thi tập*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 110.

⁽⁴⁾ Ngô Thì Nhậm (2005), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 555.

⁽⁵⁾ *Sđđ*, tr.413.

⁽⁶⁾ Ngô Thì Nhậm (2004), *Toàn tập*, tập 2, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 480.

⁽⁷⁾ Ngô Thì Nhậm, *Toàn tập*, tập 4, Mai Quốc Liên chủ biên (2001), Trung tâm nghiên cứu Quốc học và Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 455.

nguyên lý Nho giáo: “tiên tề gia, hậu trị quốc”. Từ đó, Ngô Thì Nhậm chủ trương cần phải ngăn cấm bạo loạn từ trong quan hệ gia đình thì mới ngăn chặn sâu xa bạo loạn xã hội⁽⁸⁾. Cõi “đạo nhà là gốc của đạo nước”, ông cũng tán thành quan điểm của *Kinh Dịch* khi nói về nghĩa cha - con: “Cha phải đạo cha, con phải đạo con,... đạo trong nhà ngay thẳng thì thiên hạ bình trị”⁽⁹⁾.

Như thế, các nhà nho Việt Nam đã nhấn mạnh đến hai phương diện trách nhiệm của người cha đối với con. *Thứ nhất, người cha có trách nhiệm phải là tấm gương mẫu mực về nhân cách và đối xử với con theo nghĩa “phụ tử tình thâm”*. Sự gương mẫu trong cuộc sống của người cha chính là tinh thần và là nguồn sống nuôi dưỡng ý chí và nghị lực của người con. Bởi thế, quan niệm “tích đức”, “trồng phúc” đều có ý nghĩa tạo dựng đời sống tinh thần và truyền lại những giá trị cao đẹp trong tình cha - con. *Thứ hai, người cha có trách nhiệm đường hướng, nâng đỡ và dẫn dắt cho con trong từng bước trưởng thành*. Quan điểm tiến bộ có giá trị thực tiễn sâu sắc của Ngô Thì Nhậm là ở chỗ: người cha có trách nhiệm đối với con trên cơ sở của sự hiểu biết chứ không dựa trên tình cảm tự nhiên thuần khiết, không xuất phát từ ý muốn chủ quan mù quáng. Sự hiểu biết sáng suốt và cách ứng xử khôn ngoan của người cha chẳng những là sự mở đường tiến bộ mà còn giúp cho người con tránh được những sai lầm trong cuộc sống. Trong gia đình

Nho giáo ở nước ta trước đây, vai trò của người cha có tính chất quyết định mọi bước đường của người con và chi phối tất cả các mối quan hệ bên trong cũng như bên ngoài của các thành viên. Sự suy sụp về cả đời sống vật chất và đời sống tinh thần của gia đình, gia tộc hầu hết bắt nguồn từ việc đánh mất vị trí trụ cột của người cha. Trong xã hội Việt Nam ngày nay, vai trò làm cha làm mẹ thể hiện ở trách nhiệm nuôi dạy và đường hướng, dẫn dắt cho con cái vẫn được coi là cơ sở, nền tảng thành công của mỗi cá nhân trong cộng đồng.

Đối với người con, các nhà Nho Việt Nam đều có chung quan điểm về trách nhiệm và bổn phận thể hiện ở việc *thực hiện sự hiếu kính đối với cha mẹ*. Nguyễn Trãi và Nguyễn Bỉnh Khiêm đều cho rằng, bổn phận làm con phải lấy hiếu kính hết lòng báo đáp công ơn cha mẹ, coi đó là điều tốt đẹp làm “của báu ở đời”. Thông qua triết lý dân gian, các ông truyền tải tinh thần hiếu thuận một cách rất gần gũi: “Nuôi con mới biết lòng cha mẹ”, “Có con mới biết ơn cha nặng”, “Được làm người, nhờ đức cha”,... Còn Ngô Thì Nhậm quan niệm “hiếu” đứng đầu các tiêu chí để đánh giá phẩm chất đạo đức con người. Ông khẳng định: “Một chữ hiếu tạo vị trí đứng đầu mỗi giường thứ bậc”⁽¹⁰⁾. Chủ trương thực hiện đạo làm người theo Nho

⁽⁸⁾ *Sđd*, tr. 643-644.

⁽⁹⁾ *Sđd*, tr. 218 - 219.

⁽¹⁰⁾ *Sđd*, tập 1, tr. 836.

giáo được ông xác lập là: “Hiếu kính trị gia đình; trang nghiêm đối quyền thuộc”⁽¹¹⁾. Ông coi đạo hiếu có giá trị giáo dục lâu dài, có tác dụng “giữ đạo người”⁽¹²⁾. Các nhà Nho Việt Nam thường gắn trách nhiệm gia đình với trách nhiệm xã hội, cho nên hay nói đến “nghĩa quân thân”, “niêm trung hiếu” với một tinh thần thể hiện rõ trách nhiệm cá nhân đến mối quan hệ huyết thống và quan hệ xã hội trên cơ sở nghĩa vụ và bổn phận của người làm con, làm bề tôi với cha mẹ, với nhà vua.

Về cách thức thể hiện trách nhiệm của người con đối với cha mẹ thông qua việc thực hiện đạo hiếu, các nhà Nho Việt Nam đều có những quan điểm tương đồng. Theo Nguyễn Trãi, đạo làm con phải biết nghe lời cha mẹ, phải quan tâm biết lo chỗ ăn nghỉ yên ấm và biết săn sóc, phụng dưỡng, lo toan sức khỏe cho cha mẹ⁽¹³⁾, phải có nghĩa vụ giữ gìn, tiếp nối được lối sống hòa hợp của ông cha để lại⁽¹⁴⁾. Nguyễn Bình Khiêm trong bài *Tử sự phụ mẫu* đã nêu rõ đạo làm con phải “trọn đạo” với cha mẹ, cụ thể là: cung kính, tận tâm phụng dưỡng cha mẹ, sớm tối siêng năng chăm sóc, tận tình thăm hỏi, dù cho cha mẹ có giận hờn vẫn “càng kính thuận”, khi được sai khiến công việc chớ nên phàn nàn về sự vất vả của bản thân⁽¹⁵⁾. Có thể ở đây, ông đã tiếp thu tư tưởng của Khổng Tử khi đặt nặng trách nhiệm của người con đối với cha mẹ, buộc họ phải thuận theo trong mọi trường hợp. Tính chất một chiều về trách nhiệm trong quan hệ cha -

con còn thể hiện rõ hơn ở bài *Khuyến hôn sự công cô*. Ở đó, dấu ấn đạo đức Nho gia phong kiến vẫn còn đậm nét khi ông yêu cầu người con dâu phải nhất nhất chấp hành mọi việc làm, thói quen của nhà chồng, mọi tính yêu ghét của nhà chồng, trong mọi trường hợp đều phải “càng gìn lễ phép”, không được suy nghĩ khác, ngay cả khi bị giận hờn, mắng, thương, lúc nào cũng phải nơm nớp đón ý của mọi người trong gia đình để lựa theo cho vừa lòng⁽¹⁶⁾. Theo đó, người con dâu trong gia đình hoàn toàn phụ thuộc, không có sự cảm thông, chia sẻ.

Ngô Thì Nhậm đi từ quan niệm người cha phải đường hướng cho con để chỉ rõ trách nhiệm của người con: “Phận làm con phải chăm chỉ, gắng tiến bước, xứng với lòng cha, lo lắng việc nhà”⁽¹⁷⁾. Trách nhiệm đó còn thể hiện ở những điều cụ thể: ghi nhớ công ơn sinh thành của cha mẹ, giữ gìn thân thể được lành mạnh, có ý chí lập thân để làm vinh hiển cho bản thân và cho cha mẹ, phụng dưỡng cha mẹ khi về già và chôn cất, thờ cúng cung kính khi cha mẹ mất,... Ông viết: “Cha mẹ vất vả mới có thân ta. Thân ta được lành mạnh mới bảo toàn được cái thân thể sót lại của cha mẹ... Người có lòng đại hiếu thì tôn kính cha mẹ, thứ

⁽¹¹⁾ *Sđđ*, tr. 645.

⁽¹²⁾ *Sđđ*, tr. 497.

⁽¹³⁾ *Sđđ*, Nguyễn Trãi, tập 1, tr. 328-329.

⁽¹⁴⁾ *Sđđ*, tập 3, tr. 942.

⁽¹⁵⁾ *Sđđ*, Bùi Văn Nguyên, tr. 125.

⁽¹⁶⁾ *Sđđ*, tr. 128.

⁽¹⁷⁾ *Sđđ*, Ngô Thì Nhậm, tập 3, tr. 329-330.

đến là không để nhục cho cha mẹ”⁽¹⁸⁾. Đối với việc phụng dưỡng cha mẹ, Ngô Thì Nhậm đi từ tình yêu thương của cha mẹ dành cho con cái để giáo dục thái độ ân cần, chu đáo, cẩn thận, cung kính của người con trong quá trình chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ. Điều này cũng giống như quan niệm của Khổng Tử về hiếu⁽¹⁹⁾.

Như vậy, có thể nhận thấy, các nhà Nho Việt Nam khi bàn đến trách nhiệm của người con đối với cha mẹ vẫn tuân theo những chuẩn mực của Nho gia, đặc biệt gần gũi với quan điểm của Khổng Tử. Ở đó, trách nhiệm của người con thể hiện tập trung ở đạo hiếu và có thể khái quát như sau: kính trọng, biết nghe lời, tuân theo đường hướng của cha mẹ; biết lập thân để làm vinh hiển cho gia đình; biết chăm lo phụng dưỡng cha mẹ lúc về già; biết lo toan tang lễ, thờ cúng khi cha mẹ chết,... Những quan điểm đó cho đến nay vẫn còn nhiều ý nghĩa giáo dục tình cảm, đạo đức và trách nhiệm của con cái đối với cha mẹ. Khi xem xét tình trạng đạo đức xã hội xuống cấp chúng ta càng nhận ra giá trị tư tưởng của các nhà Nho Việt Nam lấy đạo đức gia đình làm chuẩn mực, làm thước đo để xây dựng đạo đức xã hội. Vì vậy, hơn lúc nào hết, *giáo dục trách nhiệm xã hội phải bắt đầu từ giáo dục trách nhiệm gia đình*, trong đó chú trọng trước hết là trách nhiệm của người làm con đối với cha mẹ.

2.2. Trách nhiệm trong quan hệ chồng - vợ

Quan hệ chồng - vợ là quan hệ cơ bản

trong gia đình nói riêng và trong xã hội nói chung. Nho giáo đặt quan hệ này trong ba mối quan hệ cơ bản của xã hội (“Tam cương”). Ở đó, chồng là cương lĩnh của vợ, có toàn quyền, còn vợ có nghĩa vụ phải theo chồng, tức là hoàn toàn phụ thuộc. Khi Nho giáo truyền bá vào nước ta, những tư tưởng bất bình đẳng trong quan hệ chồng - vợ cũng được bám rễ vào đời sống xã hội. Ở các nhà Nho Việt Nam như Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm và Ngô Thì Nhậm, bên cạnh những quan niệm theo Nho giáo truyền thống đòi hỏi vợ phải có trách nhiệm và bổn phận đối với chồng, các ông cũng có nhiều quan điểm tiến bộ khẳng định vị thế của người vợ đối với người chồng và đối với gia đình.

Về vị trí quan hệ chồng - vợ, các nhà Nho Việt Nam đều khẳng định đây là một quan hệ cơ bản của xã hội nói

⁽¹⁸⁾ *Sđd*, tập 2, tr. 480.

⁽¹⁹⁾ Tử Du hỏi về đạo Hiếu. Khổng Tử đáp: Ngày nay, người ta hiểu có thể nuôi dưỡng được cha mẹ thì được gọi là có hiếu. Nhưng đến cả giống chó ngựa thì người ta vẫn nuôi được, nếu không kính trọng cha mẹ trong khi nuôi dưỡng, thì có khác chi nuôi chó ngựa? (Tử Du vẫn hiểu. Tử viết: “*Kim chi hiếu giả, thị vị năng dưỡng. Chí ư khuyến mã giai năng hữu dưỡng, bất kính hà dĩ biệt hồ?*”) [*Luận ngữ*, “Vi chính” -7].

Tử Hạ hỏi về đạo Hiếu. Khổng Tử nói: Khó nhất là con cái có giữ được vẻ hòa vui thường xuyên lúc phụng dưỡng cha mẹ hay không. Khi có việc cực nhọc, con cái chủ động làm thay, có gì ngon mang cho cha mẹ ăn... Như thế chắc gì đã là có hiếu? (Tử Hạ vẫn hiểu, Tử viết: “*Sắc nan. Hữu sự, đệ tử phục kỳ lao; hữu tửu thực, tiên sinh soạn, tăng thị dĩ vi hiếu hồ?*”) [*Luận ngữ*, “Vi chính” -8].

chung và của gia đình nói riêng. Nếu như Nguyễn Trãi chú trọng vai trò duy trì nòi giống của quan hệ chồng - vợ thì Nguyễn Bình Khiêm và Ngô Thì Nhậm đều khẳng định quan hệ chồng - vợ là đầu mối của phong tục và giáo hoá. Nguyễn Bình Khiêm chú trọng tới tình cảm, nghĩa vụ và trách nhiệm giữa chồng và vợ. Vì, đạo chồng - vợ được “xem rất trọng” nên ông chủ trương giáo hóa phải “bắt đầu từ nơi buông the” thì mới trở nên “có trật tự” từ gia đình đến ngoài xã hội⁽²⁰⁾. Ngô Thì Nhậm cho rằng: “Vợ chồng là đầu mối của nhân luân, là nền móng của phong hóa, khởi đầu thận trọng, kết cục sẽ tốt lành, dựng được nền móng thì gốc rễ mới bền chặt” và nhấn mạnh: “Vợ chồng là gốc của đạo người”⁽²¹⁾.

Nguyễn Trãi khẳng định người vợ có vai trò giữ gìn sự bình yên trong gia đình. Ông cũng chỉ khuyên người chồng phải sống chung thủy, không phụ bạc với người vợ đã cùng chung sống với mình từ lúc còn hàn vi, nghèo khổ, chưa thành đạt⁽²²⁾. Nguyễn Bình Khiêm cũng có quan niệm tương tự trong bài *Khuyến phụ dãi the*. Ở đó, ông coi quan hệ vợ - chồng là tình nghĩa từ thuở ban đầu nghèo khó không rời bỏ nhau, nên chủ trương phải lấy sự gắn bó, thủy chung làm đầu, cần phải thông cảm và sẻ chia trách nhiệm với nhau⁽²³⁾. Ngô Thì Nhậm phân biệt rõ ràng trách nhiệm và bổn phận của người vợ và người chồng trên quan điểm Nho giáo. Ông nói: “Đàn bà lo việc trong, đàn

ông lo việc ngoài”⁽²⁴⁾. Ở đây, Ngô Thì Nhậm cũng có cách nhìn tương tự như Nguyễn Trãi về vai trò “giữ yên” gia đình của người vợ. Quan niệm đó ăn sâu vào trong suy nghĩ không chỉ của các nhà Nho thời xưa mà đến nay, nhiều người vẫn quan niệm như vậy. Điều này hiện nay được nhìn nhận là bảo thủ, bất bình đẳng giới, không tạo điều kiện giải phóng sức lao động và sự tự do cá nhân cho người vợ.

Nguyễn Trãi, trong bài *Giới sắc*, đã nhìn nhận: xưa nay “sắc dục là giặc” làm tổn hại tinh thần, làm mất cơ nghiệp của cả triều đại, làm bại hoại gia đình, tan nát nhà cửa. Từ đó, ông chủ trương không thể không quan tâm đến việc giữ gìn đạo lý vợ chồng để thực hiện truyền nối giống nòi về sau⁽²⁵⁾. Nguyễn Trãi cũng chỉ ra rằng, tình yêu thương được nâng lên thành trách nhiệm thì khó có ai có thể vượt qua được vợ con mình, nhất là sự chia sẻ ngọt bùi của người vợ khi về già. Ông viết: “Dấu ai qua vợ con?... Càng già, càng ngấm của bùi ngon”⁽²⁶⁾. Quan niệm này của Nguyễn Trãi giống với quan niệm dân gian: “Con chăm cha không bằng bà chăm ông”. Thực tế cho thấy: càng khi về già, tình cảm vợ chồng

⁽²⁰⁾ Đinh Gia Khánh (chủ biên) (1983), *Thơ văn Nguyễn Bình Khiêm*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 317.

⁽²¹⁾ *Sđđ*, Ngô Thì Nhậm, tập 4, tr. 44-216.

⁽²²⁾ *Sđđ*, tập 3, tr. 940.

⁽²³⁾ *Sđđ*, Bùi Văn Nguyên, tr. 126.

⁽²⁴⁾ *Sđđ*, Ngô Thì Nhậm, tập 4, tr. 376.

⁽²⁵⁾ *Sđđ*, Nguyễn Trãi, tập 3, tr. 1065.

⁽²⁶⁾ *Sđđ*, Nguyễn Trãi, tập 3, tr. 1049.

càng được thể hiện một cách rõ rệt hơn dựa trên sự gắn bó trách nhiệm. Những quan niệm trên đây của Nguyễn Trãi là tiến bộ: vừa xét tới vai trò di truyền sinh học và tính kế thừa xã hội trong quan hệ chồng - vợ, vừa đồng thời khẳng định vai trò của người vợ trong việc đảm bảo hạnh phúc gia đình và thông qua đó, giáo dục ý thức trách nhiệm của người chồng đối với người vợ.

Nguyễn Bình Khiêm quan niệm chồng và vợ phải rộng lượng, bao dung, hoà thuận với nhau theo cách: “Lỗi nhỏ thứ cho đừng sá giận,/ Tình thân nghĩ đến sá nên thương”. Ông coi thường những người chồng thuộc hạng người chỉ biết bòn rút hết của cải nhà vợ rồi lại phụ bạc vợ, chê vợ già nua mà ruồng rẫy bỏ vợ. Ông phê phán những kẻ không biết đạo chồng vợ là đầu mối của các quan hệ cơ bản trong xã hội nên nóng vội muốn giàu sang ngay, phụ bạc vợ rồi đi lấy người khác có quyền thế và giàu có hơn⁽²⁷⁾. Ở đây, Nguyễn Bình Khiêm đã thể hiện tư tưởng về trách nhiệm cũng như tình cảm thương yêu nhau trong quan hệ chồng - vợ, qua đó vẫn cho thấy, ông đề cao người chồng hơn người vợ. Bởi vì, ông “khuyên chồng đối đãi với vợ” theo kiểu chiều cố, gia ơn, cưu mang, thương xót,... Hơn nữa, theo ông, “chồng và vợ, kẻ xướng có kẻ tùy”, “làm chồng thì xướng xuất, làm vợ thì noi theo”⁽²⁸⁾. Quan điểm đó thể hiện sự bảo thủ và gia trưởng theo tinh thần Nho giáo phong kiến. Điều này càng dễ nhận thấy khi ông nêu rõ đạo làm vợ

phải trọn vẹn thực hiện chữ “tòng” trong bài *Khuyến phụ sự phu* (Khuyên vợ thờ chồng). Theo đó, người vợ “thờ chồng” cần phải thể hiện sự coi trọng hơn cả “thờ cha”, phải giữ được nền nếp, không phạm lỗi với nhà chồng, dù chồng có nghèo khó cũng phải tỏ ra vui vẻ chứ không được “mặt nặng mày nhẹ”, dẫu chồng có thấp hèn cũng phải nhẫn nhịn chịu đựng chứ không được sai ngoa, trước sau đều phải tin tưởng, kính cẩn với “niềm ân ái, khuya sớm thường xuyên giữ gìn nét thuận hòa”,... Thực hiện tất cả những điều đó là thực hiện “Một chữ “tòng” hay vẹn được,/ Ấy là mới phải đạo đàn bà”⁽²⁹⁾. Với việc “quán triệt” quan điểm Nho giáo phong kiến khi nhấn mạnh: nhất nhất mọi cái người vợ đều phải có bổn phận làm theo người chồng, Nguyễn Bình Khiêm vừa thể hiện hạn chế đến mức khắc nghiệt, vừa phản ánh tính phổ biến của sự bất bình đẳng đối với phụ nữ dưới xã hội phong kiến nói chung. Thậm chí quan điểm bất bình đẳng còn được thể hiện rõ hơn khi ông “khuyên vợ cả nuôi vợ thiếp”. Ở đó, người vợ cả coi người vợ bé chỉ như hàng tôi đòi, cần được nuôi, sai bảo và cần “dưỡng tính” để người vợ cả “thong thả chơi”.

Ngô Thì Nhậm có cách nhìn khác với Nguyễn Trãi và Nguyễn Bình Khiêm khi phân tích những nguyên nhân của sự

⁽²⁷⁾ *Sđđ*, Bùi Văn Nguyên, tr. 126.

⁽²⁸⁾ *Sđđ*, Đinh Gia Khánh, tr. 316-334.

⁽²⁹⁾ *Sđđ*, Bùi Văn Nguyên, tr. 127.

thay đổi trong quan hệ chồng - vợ, qua đó thể hiện trách nhiệm của mỗi người về mặt nhận thức, ứng xử và hành động. Từ việc phân tích những sự kiện lịch sử và sự đúc kết trong lời quẻ Cầu của *Kinh Dịch*, ông đưa ra lời khuyên cho các đấng nam nhi khi chọn vợ: “Con gái mà dâm dăng thì đừng lấy làm vợ”. Điều đó cũng có nghĩa là: Con gái mạnh bạo quá thì mất sự chính chuyên trong đạo trai gái, vợ chồng, như thế “làm cho đạo nhà hỏng”. Vì thế, ông khuyên nên theo kinh nghiệm của người xưa, “lấy vợ phải chọn người hiền thực, kính thuận để làm nên đạo nhà”⁽³⁰⁾. Ngô Thì Nhậm đặc biệt quan tâm chú trọng đạo vợ chồng. Theo ông, đạo vợ chồng còn ảnh hưởng đến cả tình cảm và trách nhiệm xã hội, “lễ nghĩa bắt đầu từ chỗ cẩn thận trong đạo vợ chồng”. Vì thế, cần phải “dạy bảo cho đời sau biết đạo phòng giữ từ trong gia đình và sự khác biệt trai gái, vợ chồng, chớ có cầu thả coi thường”⁽³¹⁾.

Như vậy, các nhà Nho Việt Nam đều coi trọng quan hệ chồng - vợ, trong đó chú ý đến nhiều phương diện, từ cách chọn vợ cho đến ứng xử, giữ gìn đạo lý vợ chồng,... Nhưng về cơ bản, các nhà Nho cũng chỉ nêu lên những chuẩn mực về trách nhiệm và bổn phận của vợ đối với chồng mà ít quan tâm đến trách nhiệm và bổn phận của chồng đối với vợ, có chăng chỉ là những lời khuyên, răn mà thôi. Đây cũng là đặc điểm mang tính gia trưởng của Nho giáo truyền thống cả ở Trung Quốc, Hàn Quốc hay

Việt Nam. Các nhà Nho không vượt lên được quan niệm “trai năm thê bảy thiếp” nhưng vẫn coi trọng tình cảm và trách nhiệm người làm chồng. Chỉ xét ở Ngô Thì Nhậm cũng đã thấy rằng, ông rất mực thương yêu vợ con và nguyện chung thủy sắt son không rời. Ngô Thì Nhậm thương vợ: “Gặp phải nguy nan, hổ cho ta năm xưa làm lỡ,/ Dắt díu con thơ, thương cho nàng ngày ấy lặn đận”,... Ông cũng bày tỏ sự may mắn lấy được người vợ hiền và có tình cảm bền chặt: “Vợ hiền lo liệu việc nhà, ít người như nàng... Ước nguyện vợ chồng ta, vui sống và làm việc”⁽³²⁾; “Tình vợ chồng cùng nhau sống đến đầu bạc”⁽³³⁾.

2.3. Trách nhiệm trong quan hệ anh - em

Theo Nho giáo, quan hệ anh - em là một mối quan hệ cơ bản trong “*Ngũ luân*”. Với Nho giáo sơ kỳ, mỗi quan hệ này cũng như các mối quan hệ khác trong gia đình và xã hội vẫn còn có tính chất hai chiều, nghĩa là “hai phía của một mối quan hệ đều có nghĩa vụ với nhau và đều làm tiền đề cho đối phương phải có thái độ thích hợp với mình”⁽³⁴⁾. Theo đó, người anh có lòng yêu thương, người em có lòng kính mến. Sau này, trong xã hội phong kiến theo Nho giáo, nguyên tắc đối xử giữa người với người

⁽³⁰⁾ *Sđd*, Ngô Thì Nhậm, tập 4, tr. 216-217.

⁽³¹⁾ *Sđd*, tr. 376.

⁽³²⁾ *Sđd*, Ngô Thì Nhậm, tập 1, tr. 255-257.

⁽³³⁾ *Sđd*, Ngô Thì Nhậm, tr. 294-295.

⁽³⁴⁾ Nguyễn Tài Thư (2005), *Vấn đề con người trong Nho học sơ kỳ*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 96-97.

thay đổi từ tính chất hai chiều thành một chiều, “từ nghĩa vụ của hai phía đối với nhau đến chỗ chỉ còn nghĩa vụ của kẻ dưới đối với người trên”⁽³⁵⁾. Quan hệ anh - em cũng vì thế mà không còn dựa trên tình cảm yêu thương thực sự bình đẳng mà đã có sự phân biệt. Tuy nhiên, ở các nhà Nho Việt Nam, trong đó có Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm và Ngô Thì Nhậm, tư tưởng về mối quan hệ anh - em vẫn chủ yếu dựa trên tình cảm cốt nhục yêu thương nhau hết mực thân thiết và có trách nhiệm nâng đỡ lẫn nhau.

Nguyễn Trãi cho rằng, anh em phải biết yêu thương nhau, chớ có làm hại nhau vì anh em cùng do cha mẹ sinh ra. Ông coi tình anh em cùng chung một cội và kêu gọi: Thế gian ai có anh em thì biết nhớ lấy, chớ có quên “nghĩa đệ huynh”. Ông khuyên anh em phải thương yêu nhau nhưng không đặt ra yêu cầu em phải theo anh, cũng không nói “quyền huynh thế phụ” như Nho giáo vẫn thường quan niệm. Theo Nguyễn Trãi, nếu như đối với bạn bè, giới hạn quan hệ không thể tiếp tục khi họ khinh rẻ nhau, nhưng đối với quan hệ anh - em thì dù không ưa nhau mà có trách móc nhau cũng không được cắt đứt quan hệ. Ông viết: “Bạn tác để duôi đà phải chịu,/ Anh em trách móc ấy khôn từ”⁽³⁶⁾. Điều này cho thấy mỗi người cần nhận thức và thể hiện tình cảm cốt nhục, trách nhiệm yêu thương nhau trong quan hệ anh - em.

Nguyễn Bỉnh Khiêm đi từ nhận thức về tình cảm tự nhiên của những người

có cùng huyết thống để nêu lên yêu cầu cần thiết phải xây dựng mối quan hệ tình cảm tốt đẹp và trách nhiệm lẫn nhau giữa anh - em. Bài *Khuyến huynh đệ vật cạnh tranh* nêu rõ: Anh em do cha mẹ sinh thành, cũng là kết quả của tạo hóa, trời đất nên phải biết giúp đỡ nhau khắc phục khó khăn, nương tựa vào nhau để bảo vệ nhau, chống lại mọi sự khinh rẻ của người khác, phải lấy sự kính nhường, yêu thương, thuận hòa làm trọng, luôn nghĩ đến tình yêu thương của cha mẹ mà tránh tranh giành, xích mích để cha mẹ yên lòng. Tình cảm đạo lý anh em cần được trân trọng như tay với chân trên cùng một cơ thể, không nên tranh giành mà làm tổn hại đến phép tắc gia phong⁽³⁷⁾. Nguyễn Bỉnh Khiêm nhấn mạnh trong quan hệ anh em, cần giữ gìn phẩm chất cơ bản là thuận hòa⁽³⁸⁾. Mối quan hệ đó được biểu hiện có tính chất hai chiều: “Anh và em, người cung thì người có để”, anh em cùng chung hưởng phú quý. Nếu một trong hai phía mà không thực hiện trách nhiệm của mình thì quan hệ đó bị phá vỡ. Bởi vì: “Chẳng có lòng hữu ái, anh chẳng ra anh,/ Không có lòng kính mến, em chẳng ra em”⁽³⁹⁾. Đây là quan điểm tiến bộ của Nguyễn Bỉnh Khiêm so với quan điểm gia trưởng của Nho giáo phong kiến “trên bảo dưới phải nghe”. Cũng như Nguyễn Trãi, ông đã vượt lên khỏi

⁽³⁵⁾ *Sđđ*, tr. 99.

⁽³⁶⁾ *Sđđ*, Nguyễn Trãi, tập 3, tr. 1045.

⁽³⁷⁾ *Sđđ*, Bùi Văn Nguyên, tr. 125-126.

⁽³⁸⁾ *Sđđ*, Đinh Gia Khánh, tr. 333.

⁽³⁹⁾ *Sđđ*, tr. 316-317.

những giáo lý cứng nhắc, một chiều khắc nghiệt của Nho giáo phong kiến đề chủ trương xây dựng mối quan hệ anh - em bình đẳng, sống có trách nhiệm và thương yêu lẫn nhau.

Từ quan niệm anh em là quan hệ máu thịt, tay chân nên phải biết yêu thương quý mến nhau, Nguyễn Bình Khiêm cảnh báo nếu anh em không biết nhường nhịn nhau thì dẫn đến hậu quả đau lòng như hiện tượng: “Trả đũa, máu chảy thê thảm,/ Tranh ăn, tay bị hủy thương”. Thông qua những điển tích lịch sử, ông chủ trương tạo dựng quan hệ anh em trên cơ sở “tình thân cốt nhục”, phải biết khoan dung, vị tha cho nhau, chớ có vì lý do gì để tạo nên tình cảnh trái ngược: Băng giá và than hồng⁽⁴⁰⁾. Điều đặc biệt là cả Nguyễn Trãi và Nguyễn Bình Khiêm đều dùng hình ảnh anh em có quan hệ cốt nhục như cành và hạt cùng chung một cây để khuyên răn anh em phải sống hòa thuận, không được bức hại nhau. Điều này các ông nêu ra để giáo dục người đời tránh xảy ra những xung đột trong quan hệ anh em.

Đối với Ngô Thì Nhậm, quan hệ anh - em phải dựa trên sự mộc mạc, trong sáng và có lòng trung hậu. Ông viết trong thư trả lời em ruột là Huyền Trai: “Tình như trang sức trắng, mong đạt tới ngôi trên,/ Đạo tựa chiếc xiêm vàng, vẫn giữ lòng trung thuận”⁽⁴¹⁾. Ngô Thì Nhậm cho rằng, mỗi anh - em trong gia đình phải có trách nhiệm gìn giữ được đạo làm người theo “danh giáo”, mà muốn vậy, cần coi trọng sự hòa hợp, mến mộ⁽⁴²⁾. Ông chỉ rõ: “Chỗ vui của đạo

làm người đều là danh giáo” bởi có “tình anh em hòa hợp trên lầu trăm thước cao”⁽⁴³⁾. Chính vì quan hệ anh - em là một “giềng mối” của xã hội nên cần thiết phải duy trì và đề cao tình nghĩa anh em. Xét từ thực tế lịch sử, ông cho rằng, ngay cả khi “đạo lớn đã bị che lấp” thì người ta vẫn “biết quý trọng người thân của mình”. Vì thế, ông mong mỗi, răn dạy các em và con cháu phải giữ gìn tiếng thơm của gia tộc, luôn “cung kính hiếu đễ”, “chuyên cần mài giũa đạt tới kết quả công thành danh toại, phúc ấm đời đời dài mãi”. Từ những bước gian truân mà bản thân đã trải qua, Ngô Thì Nhậm “tả nỗi lòng để răn em và cháu”: phải biết “tôn kính người thân”, thực hiện “chí lớn nam nhi”, lúc nào cũng phải biết lo lắng, chăm chỉ học hành, tu dưỡng bản thân như “sợ vực sâu, băng mỏng” và đặc biệt là rèn giũa phương pháp học tập để thành đạt⁽⁴⁴⁾.

Như vậy, trong quan hệ anh - em, các nhà nho Việt Nam đều nêu cao tình yêu thương và trách nhiệm giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau. Họ thực hiện những quan niệm đó trong đời sống một cách mẫu mực. Nếu ở cương vị là anh trai trưởng trong gia đình, họ gương mẫu thực hiện nghĩa vụ và bổn phận đối với cha mẹ, với anh em và với dòng họ. Trách nhiệm

⁽⁴⁰⁾ *Sđđ*, tr. 318.

⁽⁴¹⁾ *Sđđ*, Ngô Thì Nhậm, tập 2, tr. 334.

⁽⁴²⁾ *Sđđ*, tập 1, tr. 219.

⁽⁴³⁾ *Sđđ*, tr. 293.

⁽⁴⁴⁾ *Sđđ*, Ngô Thì Nhậm, tập 3, tr. 314-352.

đó không chỉ thể hiện ở việc thay cha mẹ nuôi dạy các em mà còn thể hiện ở việc đường hướng và khai mở con đường tiến thân của các em. Ngô Thì Nhậm đã thực hiện vai trò của người anh cả trong gia đình với trách nhiệm cao nhất lo toan cho các em khi mẹ mất sớm, cha còn công cán nơi xa. Tuy vậy, sau này khi theo phò nhà Tây Sơn, ông cũng bất lực chấp nhận cách chọn đường của người em trai là Ngô Thì Chí nhất nhất tôn thờ vua Lê Chiêu Thống khi đã suy vong.

Các nhà Nho luôn đưa ra các chuẩn mực và bản thân mình nghiêm túc thực hiện các chuẩn mực đó. Trong quan hệ anh - em, họ luôn nêu cao tinh thần cốt nhục và tình yêu thương, trách nhiệm với nhau. Khi có vị thế trong xã hội, họ luôn mong muốn từ thực tiễn hành xử của bản thân trong các mối quan hệ gia đình để tác động đến xã hội, sao cho các chuẩn mực đó được thực hiện. Với uy tín và nhân cách của bản thân, khi có vị thế trong triều đình, các nhà nho thường cố gắng tác động đến việc điều chỉnh hành vi trong các mối quan hệ của hoàng gia. Tuy nhiên, do sự tranh giành quyền lực của hoàng gia và sự đấu đá gây ảnh hưởng của các phe phái trong triều đình, những nỗ lực của họ không đạt được như mong muốn. Vì thế, xảy ra tình trạng anh em ruột thịt mưu hại lẫn nhau dẫn đến “cốt nhục tương tàn” và thậm chí đẩy các nhà Nho vào hoàn cảnh phải gánh chịu hậu quả từ sự thắng thế hay thất bại của phe phái này hay

phe phái kia, của thái tử này hoặc hoàng tử kia. Chẳng hạn như các trường hợp: Lê Nguyên Long và Lê Tư Tề (con vua Lê Thái Tổ); Lê Nghi Dân, Lê Bang Cơ và Lê Tư Thành (con của Lê Thái Tông); Trịnh Tông và Trịnh Cán (con chúa Trịnh Sâm)... Như thế, về phương diện chính trị thì các triều đại phong kiến Việt Nam, đặc biệt là từ thời Lê sơ về sau đều coi Nho giáo là “khuôn vàng thước ngọc” trong mọi mối quan hệ từ gia đình, triều đình đến xã hội. Các thể lực phong kiến ra sức giáo hóa dân chúng thực hiện theo các chuẩn mực Nho giáo do triều đình quy định nhưng bản thân họ, những người sử dụng Nho giáo như là một công cụ chính trị thì lại vi phạm những chuẩn mực và quy định đó. Chỉ riêng vấn đề trách nhiệm trong quan hệ anh - em của các triều đình Nho giáo chính thống đã thể hiện sự mâu thuẫn giữa giáo lý và thực tiễn hành xử. Xét đến cùng, vấn đề trách nhiệm đều có cơ sở từ lợi ích. Điều đó cho thấy, việc các nhà Nho thường khuyên anh em tránh việc tranh giành, mưu hại nhau mà phải biết nhường nhịn, thương yêu nhau không chỉ xuất phát từ thực tiễn đời sống bản thân, gia đình họ mà cao hơn cả là niềm mong muốn triều đình và xã hội luôn thực hiện sự thuận hòa, yên vui.

3. Những bài học từ quan niệm của các nhà Nho Việt Nam về trách nhiệm trong quan hệ gia đình

Các nhà Nho Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm và Ngô Thì Nhậm đã quan

tâm tương đối đầy đủ về trách nhiệm giữa người với người trong gia đình (cha - con, chồng - vợ, anh - em), mặc dù mỗi nhà Nho đều có cách luận giải khác nhau về trách nhiệm trong từng mối quan hệ. Họ có nhiều quan niệm tiến bộ, nhân văn nhưng cũng không tránh khỏi hạn chế trên lập trường phong kiến đương thời. Trong mỗi quan hệ cha - con, các họ đều đề cao trách nhiệm của người con đối với cha mẹ. Trong mỗi quan hệ chồng - vợ, Nguyễn Trãi chú trọng trách nhiệm của người vợ là duy trì nòi giống và giữ yên nếp nhà. Nếu như Nguyễn Bình Khiêm thể hiện rõ tính bảo thủ phong kiến thì Ngô Thì Nhậm lại có nhiều quan niệm cởi mở và sâu sắc về vấn đề tâm sinh lý trong quan hệ chồng - vợ. Trong mỗi quan hệ anh - em, tình yêu thương nhau, sự hòa thuận và trách nhiệm giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau được coi là nền tảng để giữ gìn “tình cốt nhục”. Những tư tưởng của các nhà Nho đó về trách nhiệm trong quan hệ gia đình chính là cơ sở cho những nội dung giáo dục về trung hiếu, nhân nghĩa nhằm vận dụng trong từng mối quan hệ hướng tới xây dựng nền tảng đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội theo chuẩn mực Nho gia.

Trong bối cảnh xã hội hiện nay, nhiều giá trị truyền thống, trong đó có các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm cá nhân, đang dần trở nên bị mai một trước lối sống ích kỷ, thiếu trách nhiệm ở bộ phận không nhỏ người dân thuộc các thành phần xã hội. Nếu chúng ta không

biết “gạn đục khơi trong”, kế thừa có chọn lọc và phát huy hiệu quả những giá trị trong các di sản tư tưởng và văn hóa truyền thống thì xã hội sẽ thiếu chuẩn mực đạo đức và thiếu trách nhiệm cá nhân trong các quan hệ gia đình và xã hội. Trong nỗ lực của cả hệ thống chính trị xây dựng gia đình Việt Nam với phương châm “*kết nối yêu thương*” (chủ đề của *Năm Gia đình Việt Nam 2013* do Chính phủ chỉ đạo phát động), dưới đây là một số bài học quý báu được rút ra từ tư tưởng của các nhà nho Việt Nam.

Thứ nhất, cần nâng cao trách nhiệm của trí thức trong việc đường hướng các thành phần xã hội thực hiện những chuẩn mực đạo đức truyền thống, trong đó có tinh thần, bản lĩnh thực hiện trách nhiệm lo việc ích nước lợi dân của các trí thức Nho học trước đây.

Thứ hai, cần khẳng định hơn nữa vai trò đặc biệt quan trọng của gia đình đối với xã hội. Gia đình không chỉ là nơi duy trì nòi giống mà còn là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người, trách nhiệm xã hội, bảo tồn và phát huy văn hoá truyền thống tốt đẹp, tạo nền tảng cho sự ổn định, phát triển bền vững của đất nước. Vì thế, trong các chính sách phát triển xã hội, cần đặc biệt quan tâm đến xây dựng và phát triển gia đình, coi đó là cơ sở, động lực, mục tiêu xây dựng các mối quan hệ xã hội tốt đẹp.

Thứ ba, cần nâng cao vai trò và trách nhiệm của cha mẹ trong việc hình thành, nuôi dưỡng, giáo dục và hoàn thiện nhân

cách của con cái. Mỗi bậc làm cha, làm mẹ phải thực sự là tấm gương mẫu mực về nhân cách và trách nhiệm đối xử văn hóa cho người con. Cha mẹ phải có trách nhiệm thực sự gần gũi, thương yêu, đường hướng, nâng đỡ và dẫn dắt cho mỗi bước trưởng thành của con cái. Quan niệm của các nhà Nho Việt Nam “tích phúc cho con”, “trồng cây đức để con ăn” vẫn có ý nghĩa giáo dục cầu nối trách nhiệm giữa cha mẹ với con cái.

Thứ tư, cần nâng cao trách nhiệm và bổn phận của người con đối với cha mẹ thành đạo lý đứng đầu các chuẩn mực đạo đức và văn hóa làm người - đạo hiếu. Giáo dục và phát huy những giá trị cơ bản của đạo hiếu trong xã hội ngày nay càng trở nên có ý nghĩa đối với việc xây dựng các thế hệ người Việt Nam có đầy đủ các phẩm chất phát triển toàn diện. Đó là giáo dục trách nhiệm của người con đối với cha mẹ: biết nghe theo định hướng giáo dục đúng đắn của cha mẹ; biết chăm lo việc học tập để có cơ hội làm vinh hiển cha mẹ, rạng danh dòng họ, quê hương; biết kính thuận và chăm lo, phụng dưỡng cho cha mẹ khi về già; biết lo toan chu đáo tang ma và phụng thờ kính cẩn cha mẹ khi chết đi; biết bảo ban, dạy bảo con cháu gìn giữ “danh giáo gia phong”...

Thứ năm, cần chú trọng tạo dựng mối quan hệ vợ - chồng tốt đẹp, lấy đó làm đầu mối để xây dựng văn hóa và phong tục tốt đẹp từ gia đình đến xã hội. Vợ chồng phải có trách nhiệm yêu thương, tôn trọng, tin tưởng, thủy

chung, biết chia sẻ và giúp đỡ lẫn nhau, tạo sự bình đẳng và hòa thuận, đặc biệt phải biết nhường nhịn, tha thứ, khoan dung cho các lỗi lầm của nhau để gìn giữ hạnh phúc gia đình. Đồng thời, trong quan hệ vợ chồng phải tránh thái độ thờ ơ, thiếu trách nhiệm trong nuôi dạy con cái và các công việc gia đình; tránh thái độ áp đặt, bạo lực thể chất và tinh thần và sự cam chịu, nhẫn nhịn từ hai phía.

Thứ sáu, cần coi trọng việc gìn giữ và bồi đắp tình cảm và trách nhiệm anh - em. Quan hệ anh - em cần phải đặt tình yêu thương, gắn bó như tay chân, phát huy tinh thần “trên kính dưới nhường”, “hữu ái”, “cung để”; biết giúp đỡ, tương trợ và bảo vệ lẫn nhau; luôn kính trọng và biết chăm lo cho nhau. Đồng thời, trong quan hệ anh - em, cần tránh hiềm khích, tranh đua, giành giật, đánh, chém, giết nhau làm tổn hại đến nền nếp gia phong và an ninh xã hội.

Vấn đề trách nhiệm trong quan hệ gia đình đã được Nho giáo hết sức chú trọng. Ý nghĩa lý luận và giá trị thực tiễn của những tư tưởng đó đối với ngày nay vẫn còn có ảnh hưởng cả tích cực lẫn tiêu cực, mặc dầu Nho giáo từ lâu không còn là hệ tư tưởng của toàn xã hội. Nghiên cứu về trách nhiệm và trách nhiệm xã hội trong Nho giáo hiện vẫn đang là nhiệm vụ cần thiết, góp phần xây dựng ý thức và trách nhiệm công dân thời đại toàn cầu hóa trên nền tảng bản sắc văn hóa dân tộc, đạo đức xã hội của mỗi quốc gia.

